

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 12 THÁNG 10 NĂM 2023

|                  | VN Index 1,151.61 0.07% |             |               |             | HNX Index 238.44 0.61% |             |              |              |
|------------------|-------------------------|-------------|---------------|-------------|------------------------|-------------|--------------|--------------|
|                  | KLGĐ                    |             | GTGD          |             | KLGĐ                   |             | GTGD         |              |
|                  | Cổ phiếu                | Thay đổi    | Tỷ đồng       | Thay đổi    | Cổ phiếu               | Thay đổi    | Tỷ đồng      | Thay đổi     |
| Khớp lệnh        | 619,606,940             | 24.7%       | 13,864        | 23.8%       | 95,627,966             | -21.6%      | 1,927        | 0.4%         |
| Thỏa thuận       | 27,568,560              | -40.5%      | 570           | -42.6%      | 4,265,477              | -33.7%      | 169          | -63.7%       |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>647,175,500</b>      | <b>8.4%</b> | <b>14,434</b> | <b>9.9%</b> | <b>99,893,443</b>      | <b>8.5%</b> | <b>2,096</b> | <b>11.3%</b> |

## THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

VN-Index 0.8/0.07%



### Giao dịch của NĐTNN

|                                   |         |
|-----------------------------------|---------|
| Giá trị mua (tỷ đồng)             | 767.1   |
| Giá trị bán (tỷ đồng)             | 1,426.8 |
| Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)    | -659.7  |
| Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%) | 5.9     |

### Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng

| Mã  | Giá VND | Thay đổi VND | %   |
|-----|---------|--------------|-----|
| VCI | 42,450  | 500          | 1.2 |
| DGW | 60,700  | 1,200        | 2.0 |
| HHV | 17,550  | 100          | 0.6 |
| KDH | 29,950  | 750          | 2.6 |
| VRE | 27,200  | 200          | 0.7 |

### Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng

| Mã       | Giá VND | Thay đổi VND | %    |
|----------|---------|--------------|------|
| MWG      | 48,400  | -900         | -1.8 |
| HPG      | 25,800  | -400         | -1.5 |
| FUEVFNVD | 26,400  | 50           | 0.2  |
| VPB      | 21,850  | 50           | 0.2  |
| MSN      | 73,100  | -700         | -1.0 |

### Top 5 cổ phiếu GTGD (Khớp lệnh)

| Mã  | Giá VND | Thay đổi % | Giá trị Tỷ VND |
|-----|---------|------------|----------------|
| MWG | 48,400  | -1.8       | 668            |
| SSI | 33,600  | -1.2       | 614            |
| HPG | 25,800  | -1.5       | 573            |
| VND | 22,050  | -0.7       | 547            |
| DGC | 97,900  | 1          | 432            |

### Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất

| Mã  | Giá VND | Thay đổi VND | %   |
|-----|---------|--------------|-----|
| OGC | 6,840   | 440          | 6.9 |
| ITA | 6,150   | 350          | 6.0 |
| NHA | 17,350  | 850          | 5.2 |
| DHC | 46,800  | 1,800        | 4.0 |
| PDR | 24,350  | 900          | 3.8 |

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa  $\geq 700$  tỷ đồng)

## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** tăng điểm trong ngày thứ Tư khi nhà đầu tư chờ đợi số liệu lạm phát tiêu dùng mới và lợi suất trái phiếu kho bạc tiếp tục rút lui. Dow Jones tăng 0.19%, tương ứng 65.57 điểm lên 33,804.87 điểm. S&P 500 tiến 0.43% khép phiên tại 4,376.95 điểm. Nasdaq Composite cộng 0.71% và đóng cửa tại 13,659.68 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** tiếp tục tăng điểm. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng 550 điểm (+1.72%) lên 32,488.50 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai tăng 28.95 điểm (+0.94%) lên 3,107.90 điểm; chỉ số SZSE Component tăng 83.6 điểm (+0.83%) lên 10,168.49 điểm. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 29.74 điểm (+1.21%) lên 2,479.82 điểm.

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** hôm nay tiếp tục duy trì đà tăng điểm nhưng áp lực bán đã tăng cao. Tuy mở cửa trong sắc xanh và tiếp cận lại vùng 1,160 nhưng thị trường hôm nay rung lắc khá mạnh vào phiên chiều. Bất động sản và hóa chất là 2 nhóm tăng tốt nhất khi tăng lần lượt 1.5% và 1.1%. Ở chiều ngược lại, sau chuỗi phiên phục hồi tốt, nhóm cổ phiếu dầu khí và thép đồng loạt chịu áp lực điều chỉnh nhẹ, xấp xỉ 1%. Sự rung lắc xảy ra lớn hơn trong phiên chiều với sự gia tăng của lực bán khiến cho nhiều cổ phiếu không còn giữ được sắc xanh, đảo chiều giảm điểm. Hai nhóm chứng khoán và ngân hàng suy yếu trong phiên chiều. SSI, MBS, BSI và AGR giảm hơn 1%, VND, SHS, VIX thì giảm gần 1%. Hai ông lớn VCI và HCM duy trì mức tăng trên 1%. Kết phiên, VN-Index tăng 0.8 điểm (+0.07%) lên 1,151.61 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 619.6 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 13.8 nghìn tỷ.

Về góc nhìn kỹ thuật, VN Index kết phiên hình thành nền đỡ do áp lực bán xuất hiện ngay khi chỉ số chung vừa tiếp cận lại vùng kháng cự 1160. 2 chỉ báo MACD và RSI đều đang bẻ ngang cho thấy lực cầu chủ động đang dần yếu đi và khó có thể giúp cho thị trường có được nhịp tăng mạnh mẽ ngay trong ngắn hạn, việc áp lực bán bất ngờ xuất hiện trở lại tại vùng kháng cự 1150 – 1160 là cần được tính đến.

- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index giảm 1.8 điểm (-0.15%) xuống 1,165.49 điểm. KLKL đạt 142.8 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 13 mã tăng điểm, 14 mã giảm điểm và 3 mã tham chiếu. VIC, VNM, TPB là những mã cổ phiếu đóng góp mức tăng của chỉ số nhiều nhất với 2.7 điểm; trong khi HPG, MWG, FPT là những mã cổ phiếu kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -2.7 điểm.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 408 triệu cổ phiếu. Trong 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất có 6 mã tăng điểm và 4 mã giảm điểm. Đáng chú ý VCI tăng 1.19% với KLKL tăng 84%, KBC tăng 1.25% với KLKL giảm 24%; ở chiều ngược lại DCM giảm 1.76% với KLKL giảm 49%, VIX giảm 0.93% với KLKL tăng 575%.
- HNX-Index** tăng 1.44 điểm (+0.61%) lên 238.44 điểm. IDC, HUT, CEO là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 1 điểm; trong khi DTK, PVS, VIF là những mã kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -0.4 điểm. Chỉ số Upcom tăng 0.33 điểm (+0.38%) lên 88.08 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 1.3 tỷ đơn vị; giá trị giao dịch đạt 26.8 nghìn tỷ đồng.

## CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

**Giá xăng, dầu, điện, lương thực tăng trong quý IV, CPI sẽ 'đạt đỉnh' 3,6%**

Theo báo cáo của Bộ Tài chính tại cuộc họp của Ban chỉ đạo điều hành giá vào sáng 11/10, trong 9 tháng năm 2023, giá cả thị trường trong nước cơ bản ổn định, lạm phát đang được kiểm soát và theo xu hướng giảm dần. Riêng mặt hàng thóc gạo giá tăng do ảnh hưởng của thị trường xuất khẩu. Giá thịt lợn tăng, giảm đan xen theo nguồn cung và nhu cầu từng giai đoạn. Giá một số mặt hàng nhóm nhiên liệu năng lượng như xăng dầu, khí hóa lỏng có diễn biến tăng, giảm đan xen do tác động của giá thế giới. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 9 tháng tăng 3,16% so với cùng kỳ năm trước, lạm phát cơ bản tăng 4,49%.

**Vốn FDI vào Việt Nam vẫn duy trì đà tăng**

Môi trường đầu tư thuận lợi tiếp tục là yếu tố "hút" nhà đầu tư nước ngoài đăng ký dự án đầu tư mới và giải ngân vốn đầu tư trong tháng 9/2023. Điều này giúp dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam được duy trì tích cực trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động khó lường. Một dự án với quy mô "khủng" lên tới 500 triệu USD vừa được Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng trao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới, Dự án Nhà máy sản xuất vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao ECOVANCE của Tập đoàn SK (Hàn Quốc). Đây là nhà máy sản xuất vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao đầu tiên tại khu vực Đông Nam Á.

## CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

**Nội bộ Fed bất đồng về khả năng nâng lãi suất**

Tại cuộc họp tháng 9/2023, nội bộ Fed tỏ ra bất đồng về việc có nâng lãi suất thêm hay không. Tuy vậy, cán cân đang nghiêng về hướng có thêm 1 đợt nâng lãi suất, theo biên bản họp tháng 9/2023. Dù có những quan điểm trái chiều về khả năng thắt chặt chính sách thêm, nhưng các quan chức Fed đều nhất trí rằng lãi suất cao nên được duy trì cho tới khi họ tự tin lạm phát đang hướng về 2%. "Phần lớn thành viên nhận định rằng phương án tăng lãi suất tại các cuộc họp sắp tới là phù hợp, trong khi một số đánh giá rằng không cần nâng lãi suất", trích từ biên bản họp. Trong biên bản họp, tất cả thành viên của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) đều đồng tình rằng họ phải "hành động cẩn thận" dựa trên các dữ liệu trong thời gian tới, thay vì đi theo một con đường đã được định sẵn. Một điểm khác cũng nhận được sự nhất trí là "chính sách tiền tệ nên tiếp tục thắt chặt trong một khoảng thời gian cho đến khi Ủy ban tự tin lạm phát đang giảm dần về mức mục tiêu".

**Dầu sụt hơn 2% sau cam kết hỗ trợ thị trường của Ả-rập Xê-út**

Giá dầu giảm mạnh hơn 2% trong phiên giao dịch ngày thứ Tư khi nỗi lo gián đoạn nguồn cung bắt nguồn từ xung đột tại Trung Đông giảm dần sau cam kết hỗ trợ để bình ổn thị trường của Ả-rập Xê-út. Hợp đồng dầu thô tương lai Brent giảm 1.83 USD/thùng, tương ứng 2.1%, xuống 85.82 USD/thùng. Hợp đồng dầu thô tương lai WTI tại Mỹ sụt 2.48 USD/thùng (tương ứng 2.9%) còn 83.49 USD/thùng. Cả dầu Brent và dầu WTI đều tăng vọt hơn 3.5 USD trong ngày thứ Hai do lo lắng rằng cuộc đụng độ giữa Israel và Hamas có thể leo thang thành một cuộc xung đột rộng hơn và làm gián đoạn cung dầu toàn cầu. Tuy nhiên, giá nhiên liệu giảm nhẹ vào ngày thứ Ba sau khi Ả-rập Xê-út cho biết nước này đang làm việc với các đối tác khu vực và quốc tế để ngăn chặn tình trạng leo thang và tái khẳng định nỗ lực bình ổn thị trường dầu.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

| Mã cổ phiếu | Thời điểm KN | Thời gian nắm giữ | Giá mua vào | Target 1 | Target 2 | Vùng cắt lỗ | Thị giá | Lợi nhuận | Tình trạng |
|-------------|--------------|-------------------|-------------|----------|----------|-------------|---------|-----------|------------|
| PET         | 30/9/2023    | 1-3 tháng         | 27,000      | 30,000   | 33,000   | 26,200      | 25,900  | -2%       | Nắm giữ    |
| VND         | 8/10/2023    | 1-3 tháng         | 20,400      | 22,300   | 24,100   | 19,700      | 20,900  | N/A       | Chờ mua    |

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay bán ròng -647.43 tỷ đồng, trong đó khối này bán ròng -659.7 tỷ trên sàn HOSE, mua ròng 27.93 tỷ đồng trên sàn HNX và bán ròng -15.66 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên nay là VCI (+34.5 tỷ), DGW (+30.7 tỷ), HHV (+29.3 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là MWG (-237.5 tỷ), HPG (-112.8 tỷ), FUEVFNVD (-50.7 tỷ). IDC là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 24.2 tỷ đồng, MBS là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -1.6 tỷ đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (12/10/2023) khối ngoại bán ròng -8.9 nghìn tỷ đồng, các mã được mua/bán ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

### Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 12/10/2023

| Khối lượng mua/bán ròng (cp) |                 | Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng) |          |                 |                      |
|------------------------------|-----------------|-----------------------------------|----------|-----------------|----------------------|
| -168,919,255                 |                 | -8,850,741                        |          |                 |                      |
| Mã CK                        | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng)              | Mã CK    | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) |
| HPG                          | 180,850,156     | 3,829,429                         | EIB      | (198,262,300)   | (4,785,474)          |
| HSG                          | 80,711,943      | 1,359,078                         | STB      | (91,981,111)    | (2,631,927)          |
| IDP                          | 5,203,458       | 1,345,551                         | VNZ      | (3,483,048)     | (2,203,187)          |
| STG                          | 24,462,586      | 1,284,784                         | VPB      | (90,752,338)    | (1,872,056)          |
| SGB                          | 45,956,600      | 1,132,685                         | FUEVFNVD | (48,411,788)    | (1,254,658)          |
| IDC                          | 19,863,179      | 846,255                           | DPM      | (32,580,582)    | (1,170,593)          |
| HDB                          | 44,651,039      | 844,942                           | KDC      | (19,470,504)    | (1,159,208)          |
| SSI                          | 44,530,882      | 829,610                           | MWG      | (20,772,656)    | (1,058,979)          |
| VCG                          | 28,120,205      | 653,922                           | MSN      | (13,454,387)    | (935,159)            |
| SHS                          | 42,193,617      | 603,640                           | CTG      | (32,902,879)    | (850,554)            |

Nguồn: Fiin Pro

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng -202.2 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUEVFNVD (+148 tỷ), POW (+22.2 tỷ), FUSSVFL (+5.3 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm FPT (-67 tỷ), VPB (-37.8 tỷ), MWG (-30 tỷ).
- Từ đầu năm tới nay (9/10) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 5 nghìn tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUEVFNVD (+2,147.8 tỷ), E1VFN30 (+1,075.2 tỷ), VPB (+641 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm NVL (-316.5 tỷ), VGC (-250.6 tỷ), GMD (-208.6 tỷ).

### GIAO DỊCH TUẦN 2/10/2023 – 6/10/2023:

- Trong tuần từ 2/10-6/10 khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng -463.4 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUEVFNVD (+92.9 tỷ), BCM (+64.2 tỷ), STB (+46 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm EIB (-138.5 tỷ), VIX (-117 tỷ), MBB (-65.7 tỷ).
- Khối ngoại bán ròng trong tuần này với tổng giá trị trên cả 3 sàn là -359 tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

**Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 2/10/2023-6/10/2023**

| Khối lượng mua/bán ròng (cp) |                 |                      | Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng) |                 |                      |
|------------------------------|-----------------|----------------------|-----------------------------------|-----------------|----------------------|
| -11,888,683                  |                 |                      | -359,141                          |                 |                      |
| Mã CK                        | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) | Mã CK                             | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) |
| SSI                          | 4,134,427       | 131,368              | MSN                               | (2,524,812)     | (183,485)            |
| BSR                          | 5,861,000       | 123,046              | CTG                               | (4,265,711)     | (123,257)            |
| VRE                          | 4,091,360       | 109,984              | VCI                               | (2,147,775)     | (86,255)             |
| DGC                          | 1,029,960       | 97,112               | FUEVFNVD                          | (3,224,800)     | (83,623)             |
| VIX                          | 4,801,943       | 71,138               | VPB                               | (3,832,434)     | (81,823)             |
| VNM                          | 773,980         | 57,917               | PSI                               | (8,916,300)     | (77,572)             |
| VND                          | 2,355,998       | 47,386               | POW                               | (5,787,167)     | (64,903)             |
| DXG                          | 1,991,723       | 37,707               | VIC                               | (1,163,516)     | (53,446)             |
| GEX                          | 1,747,162       | 34,356               | MWG                               | (1,045,821)     | (51,155)             |
| IDC                          | 722,140         | 33,219               | VHM                               | (1,071,228)     | (47,949)             |

Nguồn: Fiin Pro

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
 Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Bà Triệu:**

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
 Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586

**Chi nhánh Nguyễn Trãi:**

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam  
 Điện thoại: 0243 936 6866 – Fax: 0243 936 6586